

Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Chị **Vũ Minh N**, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 16, khu 2, phường K, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

2) Anh **Đỗ Tiến T**, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 16, khu 2, phường K, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Minh N và anh Đỗ Tiến T xác nhận tình cảm không còn và đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Vũ Minh N và anh Đỗ Tiến T xác nhận có 01 (một) con chung là Đỗ Minh H, sinh ngày 10/7/2019. Khi ly hôn anh chị thống nhất: giao con chung Đỗ Minh H cho anh Đỗ Tiến T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị N và anh T tự thỏa về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Vũ Minh N được quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: chị N và anh T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Minh N và anh Đỗ Tiến T.

- *Về con chung*: giao con chung Đỗ Minh H cho anh Đỗ Tiến T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị N và anh T tự thỏa về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Vũ Minh N được quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng*: chị Vũ Minh N và anh Đỗ Tiến T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Minh N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001722 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Vũ Minh N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Hạ Long,
- UBND phường K, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Vân